

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 02-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá.

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Vi Quốc L, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Z; con bà: Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 17 tháng 4 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không có; nhân thân: xấu; bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Cộng A. Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
2. Ông Vi Văn Z. Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
3. Anh Vi Văn N. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Lường Văn P. Địa chỉ: Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Lâm Quang R. Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người giám hộ cho người làm chứng Lâm Quang R: Bà Phùng Thị M (mẹ đẻ của anh Lâm Quang R). Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 19 ngày 10 tháng 2017 tại nhà của ông Vi Văn Z ở khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Vi Quốc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng ngủ. Kiểm tra, thu giữ: 01 túi nilon trong suốt chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 chai nước nắp vàng có cắm ống hút màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, đã qua sử dụng và 935.000đ (chín trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Khi bắt quả tang đối tượng L còn có 03 đối tượng gồm Lâm Quang R; Lường Văn P và Vi Văn N có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Quốc L đã thu giữ: 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng để ở trong bao gạo; 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 15x7x4,5cm (bên trong chứa 02 nắp chai nhựa nước khoáng màu xanh có gắn ống hút màu xanh, hồng, trắng; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 7cm; 01 keo nến có kích thước 1x2cm); 01 hộp nhựa màu đen kích thước 19x4x5cm (bên trong chứa 12 ống hút nhựa màu trắng, xanh, vàng, hồng, tím và 03 cóong thủy tinh); 36 túi nilon nhỏ trong suốt kích thước 3,5x3cm, đựng trong 1 hộp nhựa và 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 357/KL-PC54 ngày 20/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng để trong 02 túi nilon thu giữ của Vi Quốc L là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,244 gam.

Tại cơ quan điều tra Vi Quốc L khai nhận: L nghiện ma túy và thường xuyên sử dụng chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá) với hình thức hút từ năm 2012 đến nay. Ngày 17 tháng 10 năm 2017 L đi ăn cưới bạn tại thành phố S, gặp và nói chuyện với một người phụ nữ tên Q, khoảng 30 tuổi, trú tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn (không biết họ và không biết địa chỉ cụ thể). Trong câu chuyện, L và Q nói với nhau về việc sử dụng ma túy, L nói với Q là có sử dụng ma túy đá thì Q hẹn L khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2017 L ra ngã ba Đ, Q cho ma túy đá về sử dụng, L đồng ý sau đó đi về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 10

năm 2017 L từ nhà đi ra đường quốc lộ 1A thuộc ngã ba thôn K, xã Q, huyện C đơi Q, một lúc sau thấy Q đi xe ô tô khách theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội dừng tại ngã ba và đưa cho L một bao thuốc lá 555 bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, rồi Q tiếp tục đi xe ô tô khách hướng Hà Nội. L về phòng ngủ chia ra làm 02 túi nilon chứa ma túy đá, 01 túi cất trong ví da để ở túi quần đằng sau bên phải đang mặc, 01 túi còn lại L cất trong bao gạo tại phòng ngủ mục đích để sử dụng cá nhân. Khoảng 11 giờ 30 phút Lâm Quang R (là học sinh ở nhờ tại nhà L) đi học về phòng của L, một lúc sau có Vi Văn N đến gặp L để lấy tiền công sơn nhà và sau đó có Lường Văn P đến chơi với L. Do R, P và N đã từng được sử dụng trái phép chất ma túy với L trước đó, nên L đã hỏi R, P và N “có dùng đồ không?” (ý hỏi có sử dụng ma túy đá không) thì cả ba đồng ý, khi L chuẩn bị dụng cụ gồm chai nhựa và ống hút để sử dụng ma túy đá nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Quốc L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 19 tháng 10 năm 2017 và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Về vật chứng đã xác định được số ma túy thu giữ được; 01 chai nước nắp vàng có cắm ống hút màu trắng; 02 hộp nhựa màu đen; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 7cm; 01 keo nến; 36 túi nilon nhỏ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Điện thoại di động Iphone 5S và 4.935.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Quốc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Quốc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; 38; 50; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Vi Quốc L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nước nắp vàng có cắm ống hút màu trắng; 02 hộp nhựa màu đen; 02 nắp chai nhựa nước khoáng màu xanh có gắn ống hút màu xanh, hồng, trắng; 01 đoạn kim

loại màu trắng; 01 keo nến; 12 ống hút nhựa màu trắng, xanh, vàng, hồng, tím; 03 công thủy tinh; 36 túi nilon nhỏ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, đã qua sử dụng và số tiền 4.935.000đ.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại phòng ngủ của bị cáo tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Quốc L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã thu giữ trong ví da ở túi quần đằng sau bên phải đang mặc của bị cáo có 01 túi nilon chứa chất ma túy Methamphetamine, trong bao gạo tại phòng ngủ của bị cáo L có 01 túi nilon chứa chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,244 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là cố ý và rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xét xử nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì là người nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 02 năm tù. Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên lần phạm tội này là tái phạm. Do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Theo hướng dẫn tại công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì cần xét xử bị cáo theo khung hình phạt từ

01 năm tù đến 05 năm tù theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Quốc L theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo Vi Quốc L là hợp lý và cần được chấp nhận.

[7] Đối với người phụ nữ tên Q ở huyện H, tỉnh Lạng Sơn đã cho L ma túy ngày 19 tháng 10 năm 2017, do không biết họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng không thể điều tra xác minh.

[8] Đối với Vi Quốc L, Lâm Quang R, Vi Văn N và Lương Văn P có hành vi chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng L là đối tượng nghiện ma túy, hơn nữa việc chuẩn bị sử dụng ma túy của các đối tượng trên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không phải trả tiền hay vật chất gì cho L nên hành vi này không cấu thành tội phạm.

[9] Đối với Lâm Quang R, Vi Văn N và Lương Văn P là những người được L cho sử dụng ma túy không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng cụ thể bao nhiêu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng tách hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của R, N, P chuyển cho Công an xã, thị trấn nơi các đối tượng cư trú để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[10] Đối với ông Vi Văn Z là bố của Vi Quốc L do không biết việc Vi Quốc L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nước nắp vàng có cắm ống hút màu trắng; 02 hộp nhựa màu đen; 02 nắp chai nhựa nước khoáng màu xanh có gắn ống hút màu xanh, hồng, trắng; 01 đoạn kim loại màu trắng; 01 keo nến; 12 ống hút nhựa màu trắng, xanh, vàng, hồng, tím; 03 cóong thủy tinh; 36 túi nilon nhỏ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với điện thoại di động Iphone 5S và 4.935.000đ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Quốc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Quốc L 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam ngày 19 tháng 10 năm 2017.

Vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì dán kín, có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự; 01 (một) chai nước nắp vàng có cắm ống hút màu trắng; 01 (một) hộp nhựa màu đen, kích thước 15x7x4,5cm, bên trong chứa 02 nắp chai nhựa nước khoáng màu xanh có gắn ống hút màu xanh, hồng, trắng, 01 đoạn kim loại màu trắng dài 7cm, 01 keo nến có kích thước 1x2cm; 01 (một) hộp nhựa màu đen kích thước 19x4x5cm bên trong chứa 12 ống hút nhựa màu trắng, xanh, vàng, hồng, tím và 03 cóong thủy tinh; 36 (ba sáu) túi nilon nhỏ trong suốt kích thước 3,5x3cm, đựng trong 1 hộp nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Vi Quốc L 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, đã qua sử dụng và số tiền 4.935.000đ (bốn triệu chín trăm ba lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chi Lăng và Chi cục thi hành án huyện Chi Lăng và theo ủy nhiệm chỉ lập cùng ngày 12 tháng 12 năm 2017).

Về án phí: Bị cáo Vi Quốc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Trương Thị Hương Giang

